

Bản tin CFO Việt Nam

CFOVIETNAM
Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

Tháng 10/2019

TRONG SỐ NÀY

BẢN TIN 10/2019

1. Bản tin thuế
2. Kinh nghiệm pháp lý
3. Tin tài chính
4. Góc quản trị
5. Tin hoạt động

“

Bản tin thuế



Bản tin thuế tháng 10/2019 của CFO Việt Nam cập nhật những điểm chính sau đây

• Thông tư số 68/2019/TT-BTC hướng dẫn về hóa đơn điện tử

Bộ Tài Chính vừa ban hành Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Một số điểm đáng lưu ý sau:

- Thời điểm bắt buộc đăng ký áp dụng: Ngày 1/11/2020 (Khoản 3 Điều 26)
- Nội dung của hóa đơn điện tử: Các tiêu thức bắt buộc ghi trên hóa đơn (Khoản 1 Điều 3)
- Một số trường hợp hóa đơn điện tử không phải có đầy đủ tiêu thức được quy định tại Khoản 3 Điều 3
- Quy định những trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đối với hóa đơn có cấp mã của cơ quan thuế (Điều 9) và không có mã của cơ quan thuế (Điều 15)

Hướng dẫn tại Thông tư số 68/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/9/2019.

• Hướng dẫn kê khai khấu trừ thuế GTGT của nhà thầu trước khi có chứng nhận đăng ký thuế

Nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam đăng ký nộp thuế theo

phương pháp hỗn hợp, ký hợp đồng với chủ đầu tư trong đó có điều khoản chủ đầu tư thanh toán tạm ứng cho nhà thầu theo % giá trị hợp đồng. Trường hợp chủ đầu tư đã thực hiện tạm ứng trước khi nhà thầu được cấp mã số thuế thì nhà thầu không được bù trừ số thuế GTGT chủ đầu tư đã nộp thay khi khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với doanh thu phát sinh của nhà thầu kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế đồng thời không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào phát sinh trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Hướng dẫn tại Công văn số 3577/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 10/9/2019.

• Không được hưởng ưu đãi thuế TNDN khi chuyển trụ sở từ địa bàn không ưu đãi sang địa bàn ưu đãi

Trường hợp công ty thực hiện di chuyển địa điểm trụ sở chính từ địa bàn không được ưu đãi đầu tư đến địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành máy móc các thiết bị điện theo nhu cầu và địa điểm của khách hàng thì theo pháp luật về thuế không có quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp doanh nghiệp di chuyển địa điểm như vậy.

Hướng dẫn tại Công văn số 3504/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 4/9/2019.

• Hướng dẫn về hóa đơn điện tử

Trường hợp công ty ngừng thí điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế thì công ty đăng ký ngừng sử dụng theo Khoản 1 Điều 9 và thực hiện khai báo hủy các số hóa đơn đã đăng ký phát hành nhưng chưa lập theo Khoản 2, 3 Điều 25 quy định kèm theo Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015.

Trường hợp công ty triển khai hóa đơn điện tử không xác thực thì thực hiện khởi tạo, phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Trước khi sử dụng, công ty thực hiện thông báo phát hành hóa đơn điện tử theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 74659/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 26/9/2019.

• Hướng dẫn điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có bảng kê đính kèm

Khi lập hóa đơn điện tử thì được lập nhiều dòng trên một hóa đơn và không sử dụng bảng kê kèm theo. Trường hợp Công ty nhận hóa đơn đầu vào là hóa đơn điện tử kèm theo bảng kê, Công ty đã thực hiện kê khai và nộp thuế thì hai bên Bên bán và Bên mua thực hiện theo hướng dẫn sau:

+ Bên bán và bên mua lập văn bản thỏa thuận có chữ ký điện tử của cả hai bên ghi rõ nội dung điều chỉnh.

+ Bên bán lập hóa đơn điều chỉnh ghi chi tiết từng mặt hàng, đơn giá, thành tiền... Hóa đơn điều chỉnh ghi nội dung điều chỉnh và ghi rõ điều chỉnh cho số hóa đơn nào..., ký hiệu..., ngày tháng..., (tiền hàng, tiền thuế không thay đổi) nên hóa đơn điều chỉnh Bên bán và Bên mua không thực hiện kê khai thuế mà lưu trữ hóa đơn theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 2101/CT-TTHT của Cục thuế Bắc Ninh ngày 25/9/2019.

• Hướng dẫn về lập hóa đơn, chứng từ khi sử dụng voucher

Trường hợp Công ty mua voucher (phiếu quà tặng) của các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ (Bên bán voucher) để làm giải thưởng cho khách hàng trong các chương trình quảng cáo hoặc bán lại cho đối tác khác, thì khi thu tiền, Bên bán voucher lập chứng từ thu. Khi khách hàng sử dụng voucher để mua hàng hóa, dịch vụ thì đây là thời điểm Bên bán voucher lập hóa đơn, kê khai thuế theo quy định.

Khi Công ty bán các voucher này cho đối tác khác, Công ty không phải lập hóa đơn mà lập phiếu thu, các đối tác lập phiếu chi theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 73223/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 19/9/2019.

• Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với đối tượng miễn trừ ngoại giao

Trường hợp Văn phòng Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) có thuê biệt thự của cá nhân cho Trường đại diện ở với số tiền 3.100 USD/tháng đã bao gồm các loại thuế, phí quản lý thì đây thuộc trường hợp cá nhân cho thuê tài sản có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm, thực hiện kê khai nộp thuế TNCN, GTGT theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu, không có hóa đơn GTGT. Do đó VP IMF không có hóa đơn GTGT hoặc chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán đã có thuế GTGT nên không đủ điều kiện về hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đối với trường hợp hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo Điều 52 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 73695/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 23/9/2019.

• Hướng dẫn nhà thầu nhập khẩu thiết bị phải xuất hóa đơn cho chủ đầu tư

Trường hợp nhà thầu ký hợp đồng với Ban Quản lý Dự án để thi công gói thầu, tại hợp đồng giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư quy định Nhà thầu có trách nhiệm đối với toàn bộ thủ tục nhập khẩu hàng hóa, vật liệu và thiết bị nhập khẩu để đưa vào các công trình vĩnh cửu, Nhà thầu đứng tên trên tờ khai nhập khẩu, nộp các loại thuế, phí tại khâu nhập khẩu theo quy định.

Nhà thầu phải lập hóa đơn cho Chủ đầu tư đối với công việc thi công xây dựng, cung cấp thiết bị (bao gồm cả thiết bị nhập khẩu) và lắp đặt phục vụ dự án theo quy định.

Hướng dẫn tại Công văn số 73222/CT-TTHT của Cục thuế Hà Nội ngày 19/9/2019.

• Hàng Sản xuất xuất khẩu (SXXK) tại chỗ theo chỉ định được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu

Tổng cục Hải quan vừa ban hành Công văn số 4138/TCHQ-TXNK ngày 25/6/2019 hướng dẫn thống nhất về chính sách thuế đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu (SXXK) tại chỗ theo chỉ định của nước ngoài.

Theo công văn này, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công sản xuất hàng hóa xuất khẩu, sau đó xuất trả, bán sản phẩm được gia công, sản xuất cho thương nhân nước ngoài nhưng được thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam (loại hình xuất khẩu tại chỗ) được miễn thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, vật tư đã nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa đã xuất khẩu tại chỗ.

Liên quan đến hướng dẫn hàng SXXK tại chỗ theo chỉ định thì trước đây Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 5826/TCHQ-TXNK.

Trong đó, theo điểm 2 Công văn này, hàng hóa xuất khẩu tại chỗ là hàng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất cho thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định giao sản phẩm tại Việt Nam thì không được miễn hay hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu. Công văn số 4138/TCHQ-TXNK mới được ban hành đã thay thế nội dung này tại Công văn số 5826/TCHQ-TXNK ngày 05/10/2018 trước đó.

Hướng dẫn tại Công văn số 4138/TCHQ-TXNK ngày 25/6/2019 của Tổng cục Hải quan

• Hướng dẫn về thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam làm việc

Trường hợp công ty nước ngoài thực hiện hoạt động sửa chữa máy móc thiết bị (MMTB) tại công ty Việt Nam nên đã hình thành cơ sở thường trú tại Việt Nam. Mặt khác, dù tiền công của chuyên gia sang làm việc tại Việt Nam do phía nước ngoài chi trả nhưng nguồn gốc phát sinh tiền công là do chuyên gia thực hiện dịch vụ tại Việt Nam.

Do trong thời gian lao động (vận hành, giám sát quá trình vận hành MMTB) của chuyên gia tại Việt Nam, công ty phía Việt Nam có quyền đối với dịch vụ do chuyên gia tạo ra và chịu trách nhiệm cũng như rủi ro đối với chuyên gia đó; công ty Việt Nam còn có quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm về địa điểm lao động của chuyên gia vận hành, giám sát quá trình vận hành MMTB. Vì vậy, công ty Việt Nam là chủ lao động thực sự của chuyên gia trong thời gian làm việc tại công ty.

Tiền công của các chuyên gia này không thuộc đối tượng đủ điều kiện áp dụng Hiệp định. Công ty Việt Nam có trách nhiệm thông báo với cơ quan thuế danh sách chuyên gia sang làm việc đồng thời đơn đốc họ đăng ký, kê khai, nộp thuế TNCN theo Điều 16 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 và Khoản 8 Điều 16 Thông tư số 156//2013/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 2108/CT-TTHT của Cục thuế Bắc Ninh ngày 27/9/2019.

• Chuyển công ty phải xin cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài

Trường hợp người lao động nước ngoài chuyển sang làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc, mặc dù người lao động này đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực thì vẫn phải xin cấp lại Giấy phép lao động. Như vậy, việc này được hiểu là mỗi Giấy phép lao động chỉ có giá trị sử dụng trong phạm vi doanh nghiệp xin cấp.

Theo đó, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trong trường hợp này bao gồm các giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 5, 6 và 7 Điều 10 của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP và giấy phép lao động hoặc bản sao chứng thực giấy phép lao động đã được cấp.

Hướng dẫn tại Công văn số 646/CVL-QLLĐ ngày 16/07/2019 của Cục Việc Làm thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. .

• Hướng dẫn chính sách thuế khi công ty mua căn hộ cho người lao động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

- Về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

Trường hợp Công ty mua nhà chung cư phục vụ cho người lao động làm việc tại chi nhánh ngoài khu công nghiệp thì số thuế GTGT phát sinh do thực hiện mua nhà nêu trên không được khấu trừ.

- Về chi phí khấu hao tài sản cố định:

Trường hợp Công ty mua căn hộ chung cư phục vụ trực tiếp cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp thì được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính. Khi Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp gắn liền với căn hộ chung cư nêu trên thì thực hiện hạch toán quyền sử dụng đất vào nguyên giá tài sản cố định vô hình. Đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp thì không được trích khấu hao tài sản cố định. Đối với tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của doanh nghiệp.

Hướng dẫn tại công văn 5198/CT-TTHT của Cục thuế Hải Dương ngày 6/9/2019.

• Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn khi đổi tên doanh nghiệp

Trường hợp Công ty đổi tên doanh nghiệp từ tên cũ sang tên mới và nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi ngày 28/8/2019, thì kể từ ngày này những hóa đơn đầu vào, đầu ra của Công ty phải mang tên mới.

Ngày 30/8/2019, Công ty gửi Thông báo điều chỉnh thông tin tại Thông báo phát hành hóa đơn cho cơ quan thuế qua hệ thống eTax (mẫu số TB04/AC) đăng ký sử dụng tiếp những số hóa đơn đã đặt in nhưng chưa sử dụng khi thay đổi tên Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC. Tuy nhiên, trong ngày 28/8/2019 và 29/8/2019 những hóa đơn đầu vào, đầu ra vẫn lập theo tên Công ty cũ, các nội dung khác trên hóa đơn đều đúng thì:

- Đối với những hóa đơn đầu vào đã lập: Công ty liên hệ người bán để lập Biên bản điều chỉnh (không phải lập hóa đơn điều chỉnh) ghi rõ nội dung sai sót theo quy định Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

- Đối với những hóa đơn đầu ra đã lập: Hai bên lập Biên bản điều chỉnh đồng thời bên bán lập hóa đơn điều chỉnh theo Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 12026/CT-TTHT của Cục thuế Bắc Ninh ngày 12/9/2019.

• Hướng dẫn về lãi vay nhận được

- Trường hợp Công ty cho đơn vị khác vay và nhận lãi thì khoản tiền lãi này không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, do đó thuế GTGT đầu vào của hoạt động này sẽ không được kê khai khấu trừ, trường hợp không tách riêng được thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ doanh thu.

Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ Công ty hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN, trừ số thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào từng lần từ 20 triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Trường hợp Công ty gửi ngân hàng và nhận được lãi tiền gửi, đây là khoản thu tài chính thuộc trường hợp không phải kê khai nộp thuế GTGT. Thuế GTGT đầu vào cho hoạt động này được kê khai khấu trừ theo Khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

Hướng dẫn tại Công văn số 19321/CT-TTHT của Cục thuế Bình Dương ngày 26/9/2019.

• Hướng dẫn xử lý chi phí lãi vay vượt mức 20% EBITDA theo quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP cho năm tài chính 2017

Về áp dụng Nghị định số 20/2017/NĐ-CP đối với chi phí lãi vay của các doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết như sau:

Áp dụng quy định đối với chi phí lãi vay phát sinh từ ngày 1/5/2017 trở đi đến hết năm tài chính, không phân biệt hợp đồng vay được ký kết trước hay sau ngày 1/5/2017.

Trường hợp người nộp thuế hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ 1/5/2017 đến hết năm tài chính thì các chỉ tiêu để tính “Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được xác định theo số liệu phát sinh thực tế.

Trường hợp người nộp thuế không hạch toán theo dõi riêng được kết quả kinh doanh từ ngày 1/5/2017 đến hết năm tài chính thì các chỉ tiêu để tính “Tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ” được phân bổ tương ứng với số tháng còn lại của năm tài chính kể từ ngày 1/5/2017.

Hướng dẫn tại Công văn số 3000/TCT-DNL ngày 1/8/2019 của Tổng cục Thuế.

- **Hướng dẫn về việc xuất hóa đơn đối với khoản chi hộ**

Trường hợp Công ty ký hợp đồng mua bán hàng hóa với khách hàng, trong hợp đồng có thỏa thuận với khách hàng là Công ty nhận chi hộ các khoản chi phí phát sinh tại cảng như: phí lưu container, kho bãi... thì khi Công ty chi trả các khoản chi phí này cho nhà cung cấp, nhà cung cấp phải lập hóa đơn, ghi tên và mã số thuế của khách hàng. Công ty không kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn này. Khi thu lại số tiền chi hộ, Công ty chỉ lập chứng từ thu theo quy định.

Trường hợp nhà cung cấp đã lập hóa đơn ghi tên, mã số thuế của Công ty thì Công ty đề nghị nhà cung cấp thu hồi hóa đơn đã lập để lập lại hóa đơn mang tên khách hàng.

Trường hợp không thu hồi lại hóa đơn đã lập thì khi thu lại tiền từ khách hàng, Công ty phải lập hóa đơn GTGT cho khách hàng.

Hướng dẫn tại Công văn số 19490/CT-TTHT của Cục thuế Bình Dương ngày 27/9/2019.

Chuyên mục tài trợ bởi EY Vietnam



“

Kinh nghiệm Pháp lý



Trách nhiệm của cổ đông sau khi Công ty cổ phần giải thể - Một vấn đề tưởng đơn giản mà không dễ

Công ty cổ phần (“Công ty”) theo Điều 110 Luật Doanh nghiệp 2014 (“LDN”) là một công ty được hình thành bởi ít nhất ba (03) cổ đông sáng lập ban đầu, sau đó có thể gồm thêm các cổ đông khác. Cổ đông tham gia Công ty (“Cổ đông”) có thể là cá nhân hoặc pháp nhân được phép thành lập công ty và mỗi cổ đông sẽ sở hữu một lượng cổ phần nhất định.

Về trách nhiệm pháp lý, theo Điều 110.1(c) LDN 2014⁽¹⁾, cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số cổ phần mình đang sở hữu. Nguyên tắc này cũng thể hiện tại Điều 87.3 Bộ luật Dân sự 2015 (“BLDS”)⁽²⁾, theo đó người của pháp nhân sẽ không chịu trách nhiệm thay cho Công ty đối với các nghĩa vụ dân sự do Công ty xác lập, thực hiện. Trên nguyên tắc này, khi Công ty có một khoản nợ hay nghĩa vụ tài chính phải trả cho đối tác thì dù đối tác khởi kiện ra Tòa án hay Cơ quan Trọng tài và sau đó dựa trên bản án hay phán quyết đã tuyên của cơ quan tài phán, bên trả nợ được xác định là Công ty mà không phải các Cổ đông.

Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là khi Công ty giải thể thì trách nhiệm của các cổ đông sẽ được xử lý như thế nào, đặc biệt khi đối tác khởi kiện Cổ đông để đòi một khoản tiền theo tỷ lệ

sở hữu cổ phần của Cổ đông trong Công ty cho một khoản nợ mà đối tác cho rằng Công ty chưa thanh toán trước khi giải thể.

Để trả lời được câu hỏi này thì cần làm rõ một số điểm pháp lý quan trọng, cụ thể là (i) Công ty đã hoàn thành việc giải thể chưa, có căn cứ nào cho việc này hay không; (ii) việc giải thể của Công ty có hợp pháp hay không; và (iii) khi Công ty đã giải thể hợp pháp thì tư cách của Cổ đông có còn hay không và Cổ đông có phải kế thừa các nghĩa vụ của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi Công ty giải thể hay không.

Trước hết, để một công ty được giải thể thì công ty đó phải hoàn thành hết các nghĩa vụ trả nợ với các đối tác⁽³⁾. Câu hỏi đặt ra là nếu công ty chưa thực hiện xong hết các nghĩa vụ mà vẫn hoàn thành hồ sơ và được giải thể thì ai sẽ chịu trách nhiệm. Theo Điều 204.2 và Điều 204.3⁽⁴⁾ LDN, nếu xảy ra trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác hay giả mạo thì chỉ thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) liên đới chịu trách nhiệm giải quyết các khoản nợ còn lại. Điều 204 LDN cũng đề cập đến chủ sở hữu công ty nhưng đó là chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên⁽⁵⁾, mà không có nghĩa là cổ đông. Như vậy, cách thức xử lý các khoản nợ cho cả thời điểm trước và sau khi Công ty giải thể cũng đã được quy định hiện hành trước.

Theo Điều 96 BLDS và Điều 59.4 Nghị định 78/2015⁽⁶⁾, khi Công ty đã được giải thể theo thông báo hợp pháp của Sở Kế hoạch và Đầu tư có thẩm quyền (“Sở KHĐT”) thì Công ty đó được xem là không còn tồn tại bởi Sở KHĐT đã chính thức xóa tên Công ty trong sổ đăng ký kinh doanh. Khi đó, các cổ đông trong Công ty sẽ không còn vai trò là cổ đông do pháp nhân đã chấm dứt sự tồn tại của mình. Trong một vụ kiện chúng tôi, Công ty Luật DIMAC, đang hỗ trợ cho khách hàng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chính thức thông báo cho Sở KHĐT rằng hiện chưa có cơ chế để phục hồi lại tư cách pháp nhân của công ty đã giải thể. Tuy nhiên, để xác định trách nhiệm khi quy trình hồ sơ giải thể doanh nghiệp tại Sở KHĐT có vấn đề, Điều 204 LDN quy định nếu có bằng chứng chứng minh hồ sơ giải thể không chính xác hay giả mạo trong thời gian 5 năm kể từ thời điểm nộp hồ sơ giải thể thì thành viên HĐQT của Công ty giải thể sẽ liên đới chịu trách nhiệm.

Ở điểm này, chúng ta có thể rút ra hai (02) kết luận rằng (1) các trách nhiệm về khoản nợ, nếu có của Công ty, phát sinh do hồ sơ giải thể bị làm giả mạo hay không chính xác thì sẽ do các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm mà không thuộc về cổ đông của Công ty; và (2) một khi Công ty đã giải thể hợp pháp, Công ty đã chính thức không tồn tại kể từ ngày được giải thể và các cá nhân, pháp nhân là cổ đông

của Công ty sẽ không còn là cổ đông của Công ty đó và do đó, không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khoản nợ của Công ty phát sinh trước thời điểm Công ty giải thể, nếu có.

Cuối cùng, để xác định trách nhiệm của Cổ đông, câu hỏi quan trọng nhất có thể là có quy định nào của luật pháp Việt Nam yêu cầu rằng Công ty, nếu trước khi giải thể mà chưa trả một khoản nợ thì sau khi Công ty giải thể, Cổ đông phải chịu trách nhiệm tương ứng với tỷ lệ cổ phần mình sở hữu trong Công ty. Hiện nay, chỉ có Điều 204 LDN quy định trực tiếp vấn đề này, thể hiện rằng nếu Công ty chưa trả khoản nợ mà thì thành viên HĐQT của công ty cổ phần sẽ liên đới chịu trách nhiệm với điều kiện phải có bằng chứng để chứng minh hồ sơ giải thể là giả mạo. Điều 190 LDN thì chỉ quy định về nguyên tắc giữa công ty con và công ty mẹ (nếu là cổ đông sở hữu trên 50% cổ phần phổ thông tại công ty con), theo đó “công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con”, mà không quy định công ty mẹ [cổ đông lớn] phải chịu trách nhiệm cho khoản nợ của công ty con [công ty cổ phần] sau khi công ty này giải thể. Trong cả hai trường hợp, các quy định hiện hành đều không quy định Cổ đông phải chịu trách nhiệm cho khoản nợ của Công ty đã giải thể, nếu có.

Như vậy, Công ty để được giải thể thì họ phải trả/xử lý hết tất cả các khoản nợ đang có với đối tác và khi họ đã được cho phép giải thể thì hiện nay không có quy định để cho phép Công ty đó “sống lại”. Trường hợp nếu bất kỳ đối tác nào cho rằng hồ sơ giải thể của Công ty có vấn đề thì phải chứng minh và nếu có bằng chứng hợp pháp, thành viên HĐQT của Công ty đã giải thể sẽ liên đới chịu trách nhiệm. Khi Công ty đã giải thể thì tư cách cổ đông của các cổ đông trong Công ty sẽ chấm dứt kể từ ngày giải thể và Cổ đông sẽ không có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ trách nhiệm hay khoản nợ nào của Công ty, nếu có, trước thời điểm giải thể ngay cả khi đối tác có thể chứng minh. Khi đó, chủ thể hợp pháp mà đối tác có thể yêu cầu chịu trách nhiệm là thành viên HĐQT, mà không phải các cổ đông.

Phạm Quốc Tuấn

Phạm Quốc Tuấn

Luật sư Trường – Công ty Luật DIMAC

- (1) **Điều 110.1 (c) LDN:** “Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp
- (2) **Điều 87.3 BLDS:** “Người của pháp nhân không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện
- (3) **Điều 201.2 LDN:** “Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác..”
- (4) **Điều 204.4 LDN:** “Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần... chịu trách nhiệm về tính

trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể doanh nghiệp. Điều 204.5 LDN: Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo, những người quy định tại khoản 2 Điều này phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán, số thuế chưa nộp và quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết... trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp”.

(5) **Điều 73.1 LDN:** “Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty)”

(6) **Điều 96.2 BLDS 2015:** 1. Pháp nhân chấm dứt tồn tại trong trường hợp sau đây: ..a) giải thể pháp nhân ...

2. Pháp nhân chấm dứt sự tồn tại kể từ thời điểm xoá tên trong sổ đăng ký pháp nhân hoặc từ thời điểm được xác định trong quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 59.4 Nghị định 78/2015: “4.... Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan thuế, đồng thời ra Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.



“

Tin Tài chính



Tín dụng tăng 8,64% sau 9 tháng

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổ chức Hội nghị thông tin về kết quả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng quý III/2019.

Theo đó, tính đến ngày 24/9/2019, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 8,58%, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 8,64% so với thời điểm cuối năm 2018. Đầu năm nay, NHNN định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13%; tín dụng tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

Đại diện NHNN cho biết tín dụng đối với hầu hết các lĩnh vực ưu tiên đều tăng khá như: Tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 22,04%; Tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu tăng 13,2%; Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 11,42%; Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 6%; Tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tăng 1,85%.

Các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, TTCP như cho vay hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp, cho vay khuyến khích nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, nhà ở xã hội,...cũng được các TCTD tiếp tục triển khai quyết liệt. Tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, phù hợp với định hướng của NHNN.

Thời gian gần đây, các NHTW thế giới liên tục cắt giảm lãi suất. Từ ngày 16/9/2019, NHNN điều chỉnh giảm 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành để tiếp tục tạo điều kiện hỗ trợ nền kinh tế và thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng. Về cơ bản, mặt bằng lãi suất duy trì ổn định.

NHNN cho hay, về cơ bản, mặt bằng lãi suất duy trì ổn định. Trên thị trường ngoại tệ, tỷ giá tương đối ổn định, diễn biến linh hoạt phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thị trường; thanh khoản thị trường được đảm bảo, các giao dịch ngoại tệ diễn ra thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời. NHNN mua ròng ngoại tệ, bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Về hoạt động của các tổ chức tín dụng, NHNN cho biết, việc triển khai Chuẩn mực vốn Basel II tiếp tục được tập trung thực hiện để đáp ứng các thông lệ quốc tế về an toàn vốn. Đến nay, NHNN đã có quyết định chấp thuận đối với 11 NHTM được áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn cuối là đầu năm 2020.

Việc triển khai Nghị quyết 42 về xử lý nợ xấu đã đạt được một số kết quả tích cực, lũy kế từ 15/8/2017 đến cuối tháng 6/2019, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được 224,7 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 (không bao gồm sử dụng dự phòng rủi ro). Tỷ lệ nợ xấu nội bảng đến cuối tháng 6/2019 là 1,9%, tỷ lệ nợ xấu bao gồm cả nợ xấu tại VAMC và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu vào khoảng 5,2%.

Trong lĩnh vực thanh toán, bên cạnh hoàn thiện cơ sở pháp lý, NHNN đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM). Đến nay, có 78 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cung cấp dịch vụ thanh toán qua Internet và 45 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán di động (mobile payment).

Trong 7 tháng đầu năm 2019, số lượng giao dịch tài chính qua kênh Internet đạt hơn 226 triệu giao dịch với giá trị giao dịch khoảng 10,9 triệu tỷ đồng (tăng tương ứng 51,8% và 18,3% so với cùng kỳ năm 2018); số lượng giao dịch tài chính qua kênh điện thoại di động đạt gần 202 triệu giao dịch với giá trị giao dịch hơn 2,09 triệu tỷ đồng (tăng tương ứng 104,9% và 155,3% so với cùng kỳ năm 2018).

Về định hướng điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng trong thời gian tới, Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết, NHNN điều hành CSTT chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu bình quân dưới 4%; bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, tiền tệ trong nước và quốc tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối, kiểm soát tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng theo định hướng đề ra.

Tập trung phân bổ nguồn vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của

Chính phủ, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận tín dụng. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Thực hiện quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường, kiểm soát nợ xấu mới phát sinh và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu; Phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 2%.

@TheLEADER



“

Góc Quản trị



Doanh nghiệp đối mặt nhiều thách thức mới về quản trị

Doanh nghiệp tư nhân sẽ luôn phải đối phó với những diễn biến ngày càng phức tạp trong quá trình phát triển, nhưng với tốc độ thay đổi hiện nay, các công ty cần có hiểu biết sâu hơn nữa về mảng quản trị doanh nghiệp.

Công tác quản trị ở các công ty tư nhân bao quát trên một phạm vi rộng. Một bên là những doanh nghiệp được đầu tư bằng vốn cổ phần tư nhân với các yêu cầu giám sát, báo cáo cũng như trách nhiệm giải trình chặt chẽ hơn đến từ phía nhà đầu tư chủ quản. Bên còn lại là những doanh nghiệp nhỏ hơn, những công ty khởi nghiệp có thể không có bộ máy quản lý chính thức.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Deloitte, dù theo thiên hướng quản trị nào thì phần lớn các công ty tư nhân đều đang phải đối mặt với những thách thức mới phát sinh liên quan đến đột phá công nghệ và các mối đe dọa cạnh tranh tới mô hình kinh doanh hiện tại của mình.

Thêm vào đó, với những rủi ro mới về quy định pháp lý, địa chính trị, cạnh tranh hay thị trường, hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ cần phải tham gia nhiều hơn nữa vào hoạt động của doanh nghiệp so với trước đây.

Giám đốc điều hành Trung tâm hiệu quả quản trị thuộc Deloitte LLP Maureen Bujno nhận định, bước tiến công nghệ nhanh chóng và phương thức công nghệ tạo ra sự đột phá trong hoạt động kinh doanh đang trở thành thách thức đối với doanh nghiệp tư nhân. Như vậy, khi nói đến quản lý rủi ro chiến lược, công nghệ gần như sẽ là ưu tiên số một đối với mọi doanh nghiệp.

Theo Deloitte, các lãnh đạo doanh nghiệp cần đảm bảo rằng bất kỳ sáng kiến ứng dụng công nghệ mới nào cũng phải đề ra mục tiêu rõ ràng, ví dụ như giải quyết vấn đề hiện tại hoặc hướng đến một phân khúc mới trên thị trường.

Tuy nhiên cần lưu ý, công nghệ cũng có thể dẫn đến rủi ro nếu không có sự tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt trong việc gây tổn hại về danh tiếng. Lúc này, HĐQT các doanh nghiệp tư nhân phải tăng cường năng lực tuân thủ và cân nhắc phương thức quản trị rủi ro một cách chiến lược hơn.

Chẳng hạn, cấu trúc quản trị doanh nghiệp tư nhân ở châu Âu chủ yếu được xây dựng dựa trên quy định pháp luật. Áp lực thường đến từ các tập đoàn lớn là khách hàng hoặc nhà cung cấp của những doanh nghiệp này và họ yêu cầu phải có những chương trình tuân thủ hiệu quả hơn, như cam kết chống tham nhũng và chống độc quyền, chống tình trạng sử dụng lao động trẻ em, tuân thủ về môi trường.

“Những áp lực này thúc đẩy doanh nghiệp triển khai các quy trình quản trị chặt chẽ hơn. Đơn giản là bởi họ không chấp nhận rủi ro về mặt uy tín do không tuân thủ quy định pháp luật”, Phó tổng giám đốc phụ trách dịch vụ tư vấn tài chính của Deloitte tại Vienna Svetlana Gandjova nhận định.

Nhân tài cũng là một khía cạnh khác cần được HĐQT chú ý tới. Nhu cầu nhân sự đang thay đổi đáng kể khi công nghệ mới bắt đầu phát triển. Các công ty tư nhân không có tư duy chiến lược về những kỹ năng cần thiết trong tương lai có thể hạn chế tiềm năng tăng trưởng của chính mình.

Cần sự tham gia sâu hơn của HĐQT

Khi tiếp tục mở rộng phạm vi hoạt động ra toàn cầu, doanh nghiệp tư nhân sẽ ngày càng cần tới những lãnh đạo doanh nghiệp am hiểu các hoạt động cũng như thông lệ kinh doanh quốc tế.

Deloitte nhìn nhận, khi đề cập đến vấn đề cải thiện mô hình quản trị, các doanh nghiệp gia đình thường thích ứng với tốc độ chậm hơn do các thành viên gia đình dù có thể vẫn đầu tư vào doanh nghiệp nhưng lại không còn tích cực tham gia điều hành. Điều này khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đón đầu các xu hướng định hình môi trường cạnh tranh và đào tạo thế hệ lãnh đạo kế cận.

Về chiến lược và nhận thức, HĐQT của doanh nghiệp tư nhân cần tham gia ứng phó trước các thay đổi ngày càng gia

tăng, đặc biệt khi HĐQT của các doanh nghiệp tư nhân thể hiện một số phẩm chất quan trọng.

Tuy nhiên, HĐQT có thể vẫn cần đến các thành viên độc lập dù các thành viên có kiến thức tốt về hoạt động kinh doanh cũng như các kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn khác nhau. Đây là điểm mấu chốt đặc biệt hiện nay do tốc độ chuyển đổi diễn ra ngày càng nhanh.

Thành viên độc lập của HĐQT có thể mang tới những kiến thức, chuyên môn và kỹ năng mà Tổng giám đốc và ban điều hành cấp cao của doanh nghiệp đang thiếu. Họ cũng có thể có nhiều kinh nghiệm mà bản thân tự tích lũy được thông qua làm việc với các tổ chức khác cũng gặp phải những thách thức khó khăn. Đồng thời, họ cũng có xu hướng thử thách góc nhìn của các lãnh đạo khác với tinh thần đóng góp xây dựng.

“Các thành viên độc lập của HĐQT thường đưa ra những nhận định khách quan và hữu ích về những gì họ chứng kiến trong các ngành khác, đồng thời có thể giúp các doanh nghiệp quyết định xem doanh nghiệp nên thúc đẩy hay đón đầu sự đột phá. Có thêm góc nhìn từ bên ngoài sẽ là yếu tố vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp mới chỉ có thành viên nội bộ đứng đầu và nhân viên nội bộ có thể lại đang thiếu một số kỹ năng cũng như kinh nghiệm nhất định”, bà Bujno nhìn nhận.

Quản trị rủi ro là một lĩnh vực mà doanh nghiệp tư nhân thường không theo kịp sự phát triển của toàn thị trường nói chung. Tuy nhiên, hiện tại, các doanh nghiệp tư nhân đang có nhiều tiến bộ đáng kể để thu hẹp khoảng cách này.

Trước đây, rủi ro thường được quản lý độc lập theo từng đơn vị kinh doanh và hậu quả là phương thức quản lý rủi ro phân tán khiến tổ chức thiếu đi nhận thức cũng như chia sẻ thông tin. Hiện nay, những rủi ro chiến lược chính đều được báo cáo thường xuyên đến HĐQT. Các doanh nghiệp tư nhân cũng đang kết hợp hoạt động giám sát, đo lường và báo cáo rủi ro ở cấp độ toàn doanh nghiệp.

HĐQT công ty tư nhân đang nhận thấy những lợi ích tới từ việc tăng cường tập trung vào công tác quản trị rủi ro và tiến hành các chương trình tuân thủ. Một mặt, HĐQT sẽ gặp ít rủi ro pháp lý hơn, mặt khác thương hiệu và uy tín của công ty sẽ được nâng cao. Cách đây 5 năm, nhiều công ty chỉ cử một nhân viên từ bộ phận pháp lý phụ trách một số mảng tuân thủ.

Hiện nay, theo bà Gandjova, doanh nghiệp đã có các bộ phận chuyên trách tập trung vào công tác tuân thủ, đồng thời việc chuyển giao thể hệ kế nhiệm tại các doanh nghiệp gia đình đang thúc đẩy một số thay đổi rõ rệt.

Lập kế hoạch nhân sự kế nhiệm hiệu quả có thể giúp đảm bảo rằng quá trình thay đổi văn hóa doanh nghiệp sẽ đem lại

hiệu quả tích cực trong tương lai. Đây vẫn là một thách thức trong công tác quản trị của nhiều doanh nghiệp tư nhân và đặc biệt là các doanh nghiệp gia đình.

Tuy nhiên theo bà Bujno, lập kế hoạch nhân sự kế nhiệm ngày càng trở nên quan trọng bởi nó buộc các nhà lãnh đạo công ty phải đồng thuận với nhau về tầm nhìn chung cho tương lai doanh nghiệp.

Theo đó, lập kế hoạch nhân sự kế nhiệm cần phải được đề cập trong chương trình hành động của HĐQT, không chỉ cho vị trí tổng giám đốc mà còn cho nhu cầu về các vị trí nhân sự tài năng khác của tổ chức. Các cuộc thảo luận về lãnh đạo kế nhiệm thường bỏ sót sự tham gia của một vài cá nhân quan trọng - những người có thể để lại những khoảng trống trong ban lãnh đạo nếu họ đột ngột nghỉ việc.

Đại diện Deloitte đề xuất, HĐQT các công ty tư nhân cần phải rà soát cơ cấu tổ chức doanh nghiệp ít nhất mỗi năm một lần để cân nhắc các vị trí chủ chốt này, hiểu rõ về các chương trình phát triển hiện tại và xác định những người có thể đảm nhận một số vai trò nhất định trong nội bộ khi cần thiết.

@TheLEADER

“

Tin hoạt động



Diễn đàn CFO Việt Nam lần thứ 11: “Thương mại toàn cầu: Thêm Chủ động, bớt Ứng phó”

Diễn đàn CFO Việt Nam lần thứ 11: “Thương mại toàn cầu: Thêm Chủ động, bớt Ứng phó”

Doanh nghiệp phải làm gì để “sống sót” trong giai đoạn kinh doanh có quá nhiều bất ổn như hiện nay? Đó chính xác là mối lo chung của đa số doanh nghiệp khi nghĩ đến “Thương mại Toàn cầu”. Từ kinh nghiệm của Ông Cha xưa: “Đừng để nước đến chân mới nhảy”, theo đó các doanh nghiệp một mặt phải theo dõi chặt chẽ bất kỳ sự biến động và thay đổi chính sách, mặt khác vẫn luôn hết sức cảnh giác trước những nguy cơ của hiệu ứng lan tỏa và rủi ro thị trường, đặc biệt không chỉ chủ động nắm bắt các cơ hội mà còn tận dụng triệt để, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Diễn đàn CFO Việt Nam 2019 với chủ đề “Chiến tranh Thương mại: Thêm Chủ Động, Bớt Ứng Phó”, được tổ chức tại khách sạn Lotte Legend Saigon, Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 12 tháng 11 năm 2019

Trân trọng kính mời Quý Anh chị truy cập trang thông tin của Diễn đàn <https://www.cfoforum.vn/> để đăng ký tham dự và chia sẻ đến các đối tác quan tâm.

11th VIETNAM
CFO FORUM

GLOBAL TRADE MORE REACTIVE
LESS REACTIVE

12th November 2019
Lotte Legend Sai Gon Hotel, HCMC, Vietnam
www.cfoforum.vn | www.iafei.asia

CFOVIETNAM
Connecting Knowledge - Creating Shareholder Value

JACFO
Japan Association for Chief Financial Officers

iafei

ACCA Think Ahead

Chương trình chia sẻ kinh nghiệm “Xem xét Hợp đồng và Kỹ thuật xử lý các vấn đề Tranh chấp”

Hợp đồng kinh tế giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự tồn tại, phát triển của Doanh nghiệp. Việc xem xét để chỉnh sửa nâng cao chất lượng của hợp đồng kinh tế trước khi tiến hành ký kết nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót của hợp đồng, hạn chế tranh chấp xảy ra sẽ giúp Doanh nghiệp tránh được những thiệt hại hàng chục, hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ đồng hoặc những hậu quả khác không thể lường hết được.

Ngày 18/10/2019, CFO Việt Nam đã phối hợp cùng DIMAC tổ chức chương trình chia sẻ **“Kinh nghiệm Xem xét hợp đồng và Kỹ thuật xử lý các vấn đề tranh chấp”**, giúp người tham dự có những kinh nghiệm thực tế để hoàn toàn tự tin khi xem xét, đánh giá một hợp đồng từ các yếu tố pháp lý khác nhau; biết cách tập trung vào những điều khoản quan trọng của hợp đồng khi xem xét hay thương lượng; hiểu rõ những rủi ro trong quá trình đàm phán ký kết hợp đồng, xét từ góc độ quy trình hình thành hợp đồng, thời điểm hợp đồng có hiệu lực và rủi ro được chuyển giao; nắm vững các dạng tranh chấp, biết cách phòng ngừa rủi ro và giải quyết tranh chấp nếu xảy ra.

@VP CFOVietnam



Sự kiện sắp tới



- [Chương trình đào tạo Giám đốc tài chính \(thứ 7 hàng tuần\)](#)
- [Lập Kế hoạch Chí phí thuế](#) (26/10)
- [Quản trị Chiến lược Doanh nghiệp](#) (2/11)
- [Lập Kế hoạch Ngân sách Doanh nghiệp](#) (19/11)
- [Diễn đàn CFO Việt Nam lần thứ 11](#) (12/11)
- [Chương trình Đào tạo Train the Trainer](#) (21-22/11)



Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ

Dành cho nhà tài trợ

Ban biên tập

Ông Lê Hải Phong

Bà Hương Vũ

Ông Nguyễn Hữu Thành

Ông Lê Hồng Lĩnh

CFO Vietnam

Lầu 4, Tòa nhà Phương Long

506 Nguyễn Đình Chiểu, P4, Q3. Tp. HCM

T: 028 66 701 666 E: contact@cfo.vn

W: www.CFO.vn

